TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẮK MIL** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2024/HS-ST
Ngày: 18/6/2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL, TỈNH ĐĂK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Huệ.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Tân và bà Hoàng Thị Thanh.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đăk Nông.

Đại diện VKSND huyện Đắk Mil tham gia phiên tòa: Bà Niê Đoan Trinh - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2024 tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 38/2024/TLST-HS ngày 10 tháng 5 năm 2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2024/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Hồng N, sinh ngày 18/02/1990 tại tỉnh Đắk Nông; Nơi đăng ký HKTT: Tổ dân phố B, thị trấn Đắk M, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông. Nơi ở trước khi phạm tội: Không nơi ở nhất định; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Hồng Q (đã chết) và bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1960; bị cáo chưa có vợ con; Tiền án: 01 tiền án, cụ thể: Tại bản án số 40/2021/HS-ST, ngày 16/9/2021 của Toà án nhân dân huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông xử phạt 01 năm 06 tháng tù giam về tội " Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, ngày 07/9/2022 bị cáo chấp hành xong hình phạt trở về địa phương sinh sống cho đến ngày thực hiện hành vi phạm tội; tiền sự: không; nhân thân: Ngày 11/12/2015, tại Quyết định số: 6439/QĐ-XPHC bị Công an Thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 750.000 đồng về hành vi đánh nhau, bị cáo

chưa nộp tiền phạt. Ngày 27/3/2019, tại Quyết định xử phạt hành chính số: 014568/QĐXPHC của Công an Thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản, bị cáo chưa nộp tiền phạt. Ngày 23/5/2019, tại Quyết định áp dụng đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số: 86/2019/QĐ –TA của Toà án nhân dân Thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk buộc bị cáo chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc là 14 (mười bốn) tháng, ngày 10/01/2020, tại Quyết định số: 03/QĐ – TA, Toà án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk giảm thời hạn chấp hành biện pháp xử lý hành chính 03 (ba) tháng đối với bị cáo. Ngày 01/3/2020, bị cáo được cấp giấy chứng nhận về việc chấp hành xong quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Bị bắt tạm giữ ngày 05/3/2024 đến ngày 14/3/2024 chuyển sang biện pháp tạm giam - có mặt.

Bị hại:

1. Anh Võ Văn Ng, sinh năm 1990 – Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Chị Lê Thị Th, sinh năm 1990 – Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

Cùng nơi cư trú: Tổ dân phố C, thị trấn Đắk M, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Lê Quốc K, sinh năm 2004 – Có mặt.

Nơi cư trú: Tổ dân phố C, thị trấn Đắk M, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 04/3/2024, sau khi chơi game tại quán Net 888 thuộc Tổ dân phố C, thị trấn Đắk Mi, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông xong, Nguyễn Hồng N đi dạo bộ ở khu vực Tổ dân phố C, thị trấn Đắk Mi thì phát hiện nhà anh Võ Văn Ng, sinh năm 1990 mở cửa, trong nhà không có người trông coi nên nảy sinh ý định vào nhà tìm tài sản để trộm cắp, Nguyễn Hồng N đi vào phòng khách phát hiện chiếc máy tính xách tay (Laptop) nhãn hiệu Dell, vỏ bên ngoài màu xám – đen, loại Dell Latude E 7249 đang để trên bàn học, Nguyễn Hồng N lấy chiếc Laptop mang đến quán Net 888 gửi cho Lê Quốc K, sinh năm 2004, là nhân viên quán, Nam không nói cho anh Kỳ biết

là tài sản do trộm cắp mà có cất giúp rồi tiếp tục chơi Game. Sau khi phát hiện bị mất máy tính, anh Võ Văn Ng đến Công an thị trấn Đắk Mi để trình báo sự việc. Công an thị trấn đã tiếp nhận sau đó chuyển giao hồ sơ cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil để điều tra, xử lý theo quy định của pháp luật. Tại cơ quan cảnh sát điều tra, Nguyễn Hồng N đã giao nộp tang vật và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 14/KL-HĐĐGTS, ngày 08/3/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông kết luận: Chiếc Laptop, nhãn hiệu Dell vỏ ngoài màu xám – đen, loại Dell Latitude E7249 có giá trị là 2.300.000 đồng (hai triệu ba trăm nghìn đồng).

Bản cáo trạng số: 37/CT – VKS(ĐM), ngày 09/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil truy tố bị cáo Nguyễn Hồng N về tội " Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và thừa nhận Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, không oan.

Kết quả tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo như nội dung bản cáo trạng. Sau khi phân tích các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên bố bị cáo Nguyễn Hồng N phạm tội " Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng N từ 12 đến 15 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil đã trả lại Laptop, nhãn hiệu Dell vỏ bên ngoài màu xám – đen, loại Dell Latitude E 7249 cho anh Võ Văn Ng là chủ sở hợp pháp.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Võ Văn Ng không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa Kiểm sát viên, bị cáo không bào chữa và cũng không tranh luận gì thêm mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Đắk Mil, Điều tra viên, quyết định tố tụng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có mặt không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với hành vi phạm tội của bị cáo: Hội đồng xét xử thấy rằng: Vào khoảng 20 giờ ngày 04/3/2024, tại Tổ dân phố C, thị trấn Đắk Mi, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông, Nguyễn Hồng N đã có hành vi lén lút trộm cắp của anh Võ Văn Ng chiếc Laptop, nhãn hiệu Dell vỏ bên ngoài màu xám – Đen, loại Dell Latitude E 7249, có giá trị là 2.300.000 đồng (hai triệu ba trăm nghìn đồng). Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội " Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm".

[3] Xét hành vi của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo nhận thức được tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của người khác là bất khả xâm phạm và được pháp luật bảo vệ. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức được quyền đối với tài sản của người khác được pháp luật công nhận và bảo vệ nhưng do ý thức coi thường pháp luật của bị cáo nên bị cáo vẫn phạm tội.

[4] Xét về nhân thân của bị cáo HĐXX xét thấy: Bị cáo Nguyễn Hồng N có nhân thân xấu, vào ngày 11/12/2015, tại Quyết định số: 6439/QĐ-XPHC bị Công an Thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 750.000 đồng về hành vi đánh nhau, bị cáo chưa nộp tiền phạt. Ngày 27/3/2019, tại Quyết định xử phạt hành chính số: 014568/QĐXPHC của Công an Thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản, bị cáo chưa nộp tiền phạt. Tại biên bản xác minh

ngày 24/4/2024 tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Buôn Ma Thuột thì bị cáo chưa nộp tiền phạt. Tại biên bản xác minh ngày 24/4/2024 tại kho bạc Thành Phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk thể hiện bị cáo chưa nộp tiền phạt. Sau khi ra Quyết định xử phạt, cơ quan có thẩm quyền cũng không tiến hành cưỡng chế thi hành án và bị cáo cũng không trốn tránh việc Thi hành đối với Quyết định xử phạt vi phạm hành chính và căn cứ vào khoản 1 Điều 7 của Luật xử phạt vi phạm hành chính thì " cá nhân, tổ chức bị xử phạt vi phạm hành chính, nếu trong thời hạn 06 tháng, kể từ ngày chấp hành xong quyết định xử phạt cảnh cáo hoặc 01 năm kể từ ngày chấp hành xong quyết định xử phạt vi phạm hành chính khác hoặc từ ngày hết thời hiệu thi hành quyết định xử phạt hành chính mà không tái phạm thì được coi là chưa bị xử phạt hành chính". Như vậy, căn cứ vào các Điều 74, 86,87,88 Luật xử phạt vi phạm hành chính thì thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính trong trường hợp này đã hết thời hiệu nên việc chưa chấp hành của bị cáo không được xem là tiền sự mà có nhân thân xấu.

Đến ngày 23/5/2019, tại Quyết định áp dụng đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số: 86/2019/QĐ –TA của Toà án nhân dân Thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk buộc bị cáo chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc là 14 (mười bốn) tháng, ngày 10/01/2020, tại Quyết định số: 03/QĐ – TA, Toà án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk giảm thời hạn chấp hành biện pháp xử lý hành chính 03 (ba) tháng đối với bị cáo. Ngày 01/3/2020, bị cáo được cấp giấy chứng nhận về việc chấp hành xong quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Tại khoản 2 Điều 7 thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính của Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 quy định " Cá nhân bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính, nếu trong thời hạn 02 năm kể từ ngày chấp hành xong quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính hoặc 01 năm kể từ ngày hết thời hiệu thi hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính mà không tái phạm thì được coi là chưa bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính". Như vậy, tính đến ngày 04/3/2024, bị cáo phạm tội mới, thì biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trường hợp này bị cáo được coi là chưa bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính mà chỉ có nhân thân xấu.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 tiền án: Tại bản án số 40/2021/HS-ST, ngày 16/9/2021 của Toà án nhân dân huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội " Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, ngày 07/9/2022 bị

cáo chấp hành xong hình phạt, chưa được xoá án tích theo quy định của pháp luật, do đó bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là " Tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử xét bị cáo sau khi phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp nên cần chấp nhận.

Từ nhận định trên xét hoàn cảnh điều kiện phạm tội, căn cứ vào mục đích hình phạt cũng như yêu cầu đấu tranh tội phạm. Hội đồng xét xử xét bị cáo có nhân thân xấu nên cần thiết phải cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, để cải tạo bị cáo thành công dân tốt, biết tôn trọng tài sản của ngươi khác và biết tôn trọng pháp luật, đồng thời răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự thì " Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng". Tuy nhiên, theo biên bản xác minh tại Uỷ ban nhân dân thị trấn Đắk Mi ngày 16/4/2024 thể hiện bị cáo không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử, xét thấy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Võ Văn Ng và chị Lê Thị Th không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46; khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil đã trả lại Laptop, nhãn hiệu Dell vỏ bên ngoài màu xám – đen, loại Dell Latitude E 7249 cho anh Võ Văn Ng là chủ sở hợp pháp.

[11] Vấn đề khác: Đối với anh Lê Quốc K do không biết tài sản là do Nguyễn Hồng N phạm tội mà có nên không có căn cứ để xử lý theo quy định của pháp luật.

[12] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[13] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hồng N phạm tội " Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng N 01 (một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù, tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (ngày 05/3/2024).

2. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Hồng N.

3. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46; khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil đã trả lại Laptop, nhãn hiệu Dell vỏ bên ngoài màu xám – đen, loại Dell Latitude E 7249 cho anh Võ Văn Ng là chủ sở hợp pháp.

(*Đặc điểm vật chứng đã giao theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông với người bị hại anh Võ Văn Ng ngày* 03/4/2024*).*

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Hồng N phải chịu 200.000 đồng *(hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tống đạt bản án hợp lệ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi hợp pháp của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tống đạt bản án hợp lệ.

6. Về hướng dẫn Thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi

hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a,7b và 9 Luật thi hành án Dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đăk Nông;
- VKSND tỉnh Đăk Nông;
- VKSND huyện Đăk Mil;
- Sở tư pháp tỉnh Đăk Nông;
- Bộ phận HSNVCS-CA huyện Đăk Mil;
- Cơ quan THAHS-CA huyện Đăk Mil;
- Chi cục - THADS huyện Đăk Mil;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã Ký)
Nguyễn Thị Hồng Huệ